

BÀN THÊM VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI KINH TẾ VÀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Văn Trường^(*)

^(*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

Email: vantruonghvct@gmail.com

Tóm tắt: Nội dung cốt lõi trọng tâm trong các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi đổi mới đến nay là giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Việc nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ này của Đảng sẽ là khâu đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong bài viết này, tác giả phân tích, luận giải cũng như bàn thêm về khái niệm kinh tế, chính trị, đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị và đặc biệt là bản chất của mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Đổi mới kinh tế; đổi mới chính trị; đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Ngày nhận bài: 04/02/2024; ngày phản biện: 05/02/2024; ngày sửa chữa: 15/03/2024; ngày duyệt đăng: 10/04/2024.

1. Dẫn luận

Theo nghĩa thông thường, đổi mới được hiểu là sự “biến đổi cho khác với trước, tiến bộ hơn trước” (Hoàng Phê 1988: 359). Còn trong lĩnh vực chính trị - xã hội, tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VI, khái niệm “đổi mới” được Đảng xác định là “nhằm kế thừa và phát huy những thành quả và giá trị mà chủ nghĩa xã hội đã đạt được, thay đổi, uốn nắn những quan điểm, nhận thức về chủ nghĩa xã hội chưa được xác định đúng hoặc hiện nay không phù hợp với tình hình mới, sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, đồng thời xây dựng những chính sách đổi mới, những giải pháp đúng, phù hợp với cuộc sống để đưa chủ nghĩa xã hội phát triển

lên một giai đoạn mới” (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa VI 1989: 12).

Đảng cũng quan niệm đổi mới bắt đầu từ tư duy và “đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2001: 25). Trong bối cảnh mới hiện nay, để phù hợp với tình hình thực tiễn mới thì quan niệm về “đổi mới” cần phải được nhận thức và tiếp cận ở trình độ cao hơn. Nếu như trước đây tiếp cận đổi mới về thực chất và chủ yếu trọng tâm vào quá

trình “cởi trói”, “phá dỡ” các cơ chế mang tính rào cản, cũ kỹ của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng thể chế mới thích ứng với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế thì hiện nay khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn bứt phá và phát triển theo chiều sâu thì đôi mới còn cần phải được tiếp cận từ góc độ cải cách một cách đồng bộ thể chế kinh tế - chính trị, tạo động lực cho sự phát triển thực chất và bảo đảm tính bền vững của phát triển.

2. Đổi mới kinh tế

2.1. Khái niệm kinh tế

Tùy từng góc độ tiếp cận mà có nhiều định nghĩa khác nhau về kinh tế như: 1) Từ góc độ sản xuất của cải vật chất phục vụ nhu cầu của con người và xã hội, có thể hiểu: kinh tế là những hoạt động tạo ra cơ sở vật chất cho con người và xã hội; 2) Từ góc độ quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm, có thể hiểu kinh tế là tổng hợp những quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của một hình thái kinh tế - xã hội; 3) Từ góc độ sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất - kinh doanh có thể coi: kinh tế là tiết kiệm, có hiệu quả, ít tốn kém; 4) Theo “*Từ điển bách khoa toàn thư mở*”: kinh tế là tổng hòa các mối quan hệ tương tác lẫn nhau giữa con người và xã hội liên quan trực tiếp đến sản xuất, trao đổi, phân phối, tiêu dùng các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày

càng cao của con người, trong một xã hội với một nguồn lực có giới hạn. Kinh tế là tổng thể các yếu tố sản xuất, các điều kiện sống của con người, các mối quan hệ trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội. Nói đến kinh tế suy cho cùng là nói đến vấn đề sở hữu và lợi ích; 5) Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác- Lênin, kinh tế là tổng hòa các quan hệ sản xuất, dựa trên một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất, tạo thành cơ sở kinh tế của một chế độ xã hội nhất định (Xem: Nguyễn Phú Trọng 2011: 52). Cơ sở kinh tế của một xã hội cụ thể là toàn bộ những quan hệ sản xuất, cũng như sự tác động lẫn nhau giữa các quan hệ ấy trong xã hội đó. Nền tảng kinh tế được tạo bởi các quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất, quan hệ phân phối. Quan hệ sản xuất thống trị luôn giữ địa vị chi phối, có vai trò chủ đạo và có tác dụng quyết định đối với quan hệ sản xuất khác, và do vậy, trong cả cơ sở kinh tế của xã hội. Vị thế của con người trong tổ chức quản lý sản xuất và trong phân phối sản phẩm do quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất quyết định. Mọi biến đổi xã hội, đảo lộn chính trị là kết quả tất yếu của mọi sự phát triển kinh tế. Kinh tế trong mỗi chế độ xã hội còn được hiểu là nền kinh tế quốc dân với đầy đủ nội dung của nó. Đồng thời, kinh tế còn là lợi ích kinh tế, hiệu quả kinh tế và sự phát triển lực lượng sản xuất gắn liền với mỗi thành viên tham gia trong quá trình sản xuất và tái sản xuất, cũng như lợi ích kinh tế của mỗi tập đoàn giai cấp và nhóm xã hội.

Như vậy, *kinh tế là toàn bộ phương thức sản xuất và trao đổi của một chế độ xã hội, là nguồn gốc của mọi biến đổi xã hội và những đảo lộn chính trị. Kinh tế là những cách thức và phương thức của con người trong một xã hội nhất định dùng để sản xuất và trao đổi với nhau.* Do đó, nói đến kinh tế là nói đến quan hệ giữa các chủ thể trong tổng hợp của các quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế - xã hội, hợp thành cơ sở hạ tầng trong một xã hội nhất định.

2.2. Đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay

Đổi mới kinh tế ở Việt Nam là quá trình chuyển đổi tư duy lý luận kinh tế, đổi mới quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật kinh tế và các hoạt động chuyển đổi nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hóa tập trung sang mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường gắn với việc giải quyết hài hòa những vấn đề xã hội, môi trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chuyển từ nền kinh tế xã hội chủ nghĩa “khép kín” sang nền kinh tế “mở” gắn với thị trường nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong phát triển kinh tế. Quá trình đó diễn ra như sau:

Từ quan điểm định hướng của Đại hội VI, Đại hội lần thứ VII của Đảng khẳng định xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và đổi mới kinh tế trên các mặt như sắp xếp và củng cố các đơn vị kinh tế, từng bước hình thành và mở rộng đồng bộ các thị trường, đổi mới và hoàn thiện các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước. Cũng tại Đại hội VII, Đảng

Cộng sản Việt Nam khẳng định, sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là sản phẩm tiên bộ của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan và thực sự cần thiết trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tiếp đến Đại hội IX (2001), Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức đưa ra khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, đây được xem là mô hình tổng quát, là đường lối chiến lược nhất quán của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là, Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách; sử dụng cơ chế thị trường để giải phóng sức sản xuất. Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

Tại Hội nghị Trung ương 6 (khóa X-tháng 3/2008), Đảng tiếp tục khẳng định, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định là mô hình kinh tế phù hợp với đặc điểm thực tiễn của đất nước. Do đó, nó vừa tuân theo quy luật của thị trường, vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của xã hội chủ nghĩa và các yếu tố bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường được Đảng, Nhà nước sử dụng như một công cụ, phương tiện, một động lực để xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội XII, nội dung đổi mới kinh tế tiếp tục được tập trung vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa để giải phóng sức sản xuất xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, “bảo đảm tính công khai, minh bạch, tính dự báo được thể hiện trong xây dựng và thực thi thể chế kinh tế, tạo điều kiện ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 104).

Thực tiễn chứng minh rằng, trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định và từng bước hoàn thiện tư duy kinh tế về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó đã, đang diễn ra và tiếp tục hoàn thiện. Trên cơ sở các quan điểm, tư tưởng cốt lõi của Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, chúng ta có thể nhận thấy: *Một là*, Đảng ta luôn có nhận thức nhất quán về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế. Vì vậy, đổi mới tư duy kinh tế luôn đi trước một bước và được kết hợp chặt chẽ với đổi mới tư duy chính trị. *Hai là*, Đảng chủ trương lấy đổi mới tư duy kinh tế làm trung tâm, đồng thời từng bước đổi mới tư duy chính trị cho phù hợp. Đổi mới tư duy kinh tế và tư duy chính trị đều cùng mục tiêu là tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, mà mục đích cuối cùng cần đạt được là dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Trên thực tế, đổi mới kinh tế ở Việt Nam thể hiện ở các nội dung: 1) Đổi mới về cơ cấu thành phần kinh tế; 2) Đổi mới về chế độ và hình thức sở hữu các tư liệu

sản xuất; 3) Đổi mới về hình thức tổ chức và cơ chế quản lý kinh tế.

3. Đổi mới chính trị

3.1. Khái niệm chính trị

Với sự vận động và phát triển của xã hội loài người, khi chế độ tư hữu xuất hiện, cũng là lúc xuất hiện các giai cấp. Đó là những tập đoàn người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Do sự khác nhau về địa vị trong hệ thống sản xuất xã hội nên tập đoàn có địa vị, có ưu thế, có phương tiện và điều kiện, có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác. Đây là cơ sở của những cuộc đấu tranh giai cấp nhằm giải quyết mâu thuẫn đối kháng về lợi ích cơ bản. Giai cấp có sức mạnh về kinh tế tổ chức ra bộ máy trấn áp sự phản kháng, cuộc đấu tranh của các giai cấp lao động, để duy trì sự thống trị, đó là nhà nước. Như vậy, nguồn gốc sâu xa của sự ra đời nhà nước là do sự phát triển của lực lượng sản xuất, còn nguồn gốc trực tiếp làm xuất hiện nhà nước là chế độ tư hữu dẫn đến những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Nói cách khác, nhà nước (chính trị) ra đời có nguyên nhân kinh tế. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng không thể hiểu chính trị từ chính bản thân nó. Do đó, muốn hiểu biết chính trị một cách khoa học phải vượt ra khỏi giới hạn của nó và đi vào một lĩnh vực mà ở đó hoạt động

của con người có liên quan trực tiếp đến nhau. Lĩnh vực đó không phải là cái gì khác mà chính là sản xuất xã hội.

Khi nhà nước ra đời, việc giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước trở thành trung tâm của quan hệ chính trị. Nhà nước là công cụ của giai cấp thống trị về kinh tế để thực hiện lợi ích giai cấp đồng thời giải quyết mâu thuẫn giữa các giai cấp khác trong xã hội. Như vậy, thực chất của quan hệ chính trị là quan hệ giai cấp, mặc dù không phải mọi quan hệ giai cấp đều là chính trị, và chính trị chỉ có quan hệ giai cấp.

C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “chúng ta có hai loại quyền lực: một mặt, đó là quyền lực của sở hữu, tức là của những người sở hữu, mặt khác đó là quyền lực chính trị, chính quyền nhà nước” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 421). Theo V.I.Lênin: “Chính trị là sự tham gia vào những công việc của nhà nước, việc xác định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước” (V.I.Lênin 2005a: 404) và “Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tự giải phóng mình chống giai cấp tư sản toàn thế giới” (V.I.Lênin 2005b: 482). Có thể khái quát những điểm chủ yếu của các nhà kinh điển về chính trị như sau: *một là*, chính trị là quan hệ giai cấp, là đấu tranh giai cấp, là quan hệ lợi ích trước hết là lợi ích giai cấp; *hai là*, yếu tố quan trọng nhất của chính trị là việc tổ chức chính quyền nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của nhà nước; *ba là*, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, là

việc xây dựng nhà nước về kinh tế; *bốn là*, chính trị là lĩnh vực phức tạp nhất, nhạy cảm nhất, liên quan đến lợi ích nhiều người.

Theo từ điển Triết học: “Chính trị là một bộ phận tạo thành quan trọng nhất của kiến trúc thượng tầng, biểu hiện của chế độ kinh tế thống trị trong một xã hội nhất định. Lĩnh vực chủ yếu của chính trị là quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, việc thực hiện chính quyền nhà nước. Chính trị thể hiện một cách tập trung quyền lợi của các giai cấp xã hội. Tuy có quan hệ phụ thuộc nhân quả vào kinh tế, song chính trị lại có sự tác động to lớn đối với kinh tế. Do chỗ không một giai cấp nào có thể xác lập hay giữ vững được sự thống trị kinh tế của mình nếu không có quyền lực chính trị, cho nên chính trị giữ địa vị ưu tiên so với kinh tế” (Từ điển Triết học 1986: 293).

Từ các quan niệm trên, có thể khẳng định, *chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, giữa các dân tộc, giữa các quốc gia có liên quan tới vấn đề giành, giữ và sử dụng chính quyền nhà nước*. Do đó, yếu tố quan trọng nhất của chính trị là quyền lực chính trị, chính quyền nhà nước, sự tham gia vào công việc nhà nước, việc quy định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước. Trong xã hội có giai cấp, nhà nước là cơ quan có vai trò đặc biệt trong kiến trúc thượng tầng chính trị, tiêu biểu cho chế độ chính trị hiện tồn. Nhờ có nhà nước mà giai cấp thống trị về mặt kinh tế cũng đồng thời thống trị về mặt chính trị, xã hội phải tuân theo hệ tư tưởng của giai cấp thống trị.

3.2. Đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay

Đổi mới chính trị tại Việt Nam hiện nay không phải là quá trình thay đổi chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa thành chế độ chính trị khác, mà là đổi mới tư duy chính trị về chủ nghĩa xã hội, đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh, thực hiện tốt nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đổi mới chính trị là “đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, v.v... việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị, dẫn đến sự rối loạn. Nhưng không vì vậy mà tiến hành chậm trễ đổi mới hệ thống chính trị, nhất là về tổ chức bộ máy và cán bộ, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2007: 84). Bởi, chính trị là lĩnh vực rộng lớn, đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm, nên phải có sự cân nhắc, nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, thận trọng, không thể vội vàng.

Quá trình đổi mới chính trị, xuất phát từ thực tiễn đất nước. Do vậy, ngay từ khi khởi động công cuộc đổi mới, Đảng ta đã khẳng định, giữ vững ổn định chính trị là một nguyên tắc của đổi mới nên Đảng không đặt vấn đề đổi mới hệ tư

tưởng chính trị và thể chế chính trị. Ngược lại, phải kiên quyết bảo vệ, kiên trì hệ tư tưởng Mác - Lênin, mục tiêu chính trị, thể chế nhất nguyên, đồng thời quyết tâm đổi mới những khâu cấp bách và đã chín muồi, đổi mới không làm thay đổi bản chất, đặc trưng của hệ thống chính trị - đó là sự lựa chọn chính trị đúng đắn với nguyên tắc khách quan và sắc sảo của Đảng khi khởi động công cuộc đổi mới. Nói cách khác, trong đổi mới chính trị, “tuyệt đối không phải là thay đổi chế độ chính trị, thay đổi bản chất của Đảng ta, Nhà nước ta,…” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2015: 38), mà thực chất đổi mới chính trị là trở lại nhận thức và hành động đúng quy luật vận động của chính trị một cách tổng thể, trước hết và trực tiếp trong việc giải quyết vấn đề trung tâm là lợi ích và xung quanh lợi ích một cách tổng hòa, cụ thể từng cá nhân, giai cấp, tầng lớp, v.v... tới quốc gia, dân tộc và với các nước trên tầm quốc tế mang tính thống nhất, chỉnh thể và đa dạng. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục chủ trương: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, v.v... đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 185).

Đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay được thể hiện ở các nội dung: 1) Đổi

mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với xã hội nói chung và các thành tố trong hệ thống chính trị nói riêng; 2) Đổi mới hoạt động lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội; 3) Đổi mới tổ chức, bộ máy và phương thức điều hành của Chính phủ, gắn với cải cách mạnh mẽ nền hành chính quốc gia; 4) Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp; và 5) Đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Bản chất mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay

Bản chất của mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị mà cơ bản là hệ thống chính trị hướng tới tạo lập một thể chế kinh tế - chính trị bảo đảm cho sự phát triển kinh tế, mở rộng và phát huy dân chủ, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tuy nhiên, đây là vấn đề khó, phức tạp và vô cùng nhiều chiều. Bởi thế, để nhận thức được bản chất, nội dung của mối quan hệ này, ngoài việc trực tiếp phân tích mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng kinh tế và kiến trúc thượng tầng chính trị cần thiết phải tìm hiểu những hình thức biểu hiện khác nhau của mối quan hệ này; nghĩa là tìm hiểu bản chất mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị thông qua mối quan hệ thứ cấp. Thông qua việc đánh giá đúng thực chất nội dung, xu hướng vận động và định hướng giải pháp giải quyết của các mối quan hệ thứ cấp có thể nhận thức được bản chất, nội dung của mối quan hệ giữa

đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Bản chất của mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được thể hiện tập trung ở một số quan hệ thứ cấp phản ánh tập trung bản chất nội dung, xu hướng mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị như sau:

Thứ nhất, quan hệ giữa xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xây dựng và hoàn thiện thể chế chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Mối quan hệ giữa xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xây dựng và hoàn thiện thể chế chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa thực chất là mối quan hệ giữa xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xây dựng và hoàn thiện thể chế chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa quyền lực chính trị và lợi ích kinh tế. Ở nước ta hiện nay, tổng hòa các mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị thì đổi mới quan hệ giữa thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thể chế chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa là quan hệ cốt lõi nhất. Để thúc đẩy kinh tế phát triển mạnh mẽ hơn nữa thì phải ra sức xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời đẩy mạnh đổi mới thể chế chính trị để thực hiện mục tiêu dân chủ và tự do, bình đẳng và công bằng, để dân chủ phát huy vai trò là động lực phát triển xã hội. Đổi mới thể chế kinh tế tạo ra môi trường và

động lực phát triển kinh tế cùng cố cơ sở kinh tế cho đổi mới chính trị. Đến lượt nó, đổi mới chính trị, nhất là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới thể chế nhà nước và luật pháp lại tạo ra cơ sở chính trị pháp lý cho sự phát triển kinh tế.

Thứ hai, quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường với đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường với đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa là mối quan hệ giữa cái khách quan và cái chủ quan, trong đó cái khách quan vận động được nhận biết là từ nhận biết thông qua cái chủ quan, còn cái chủ quan điều chỉnh, định hướng cho cái khách quan. Đây là một trong những mối quan hệ then chốt, chi phối sự vận động phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Thực chất của việc giải quyết mối quan hệ này là tạo mọi điều kiện để thúc đẩy kinh tế phát triển, giảm thiểu những hạn chế tiêu cực, phát huy những mặt tích cực của nền kinh tế thị trường để thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng, phát triển xã hội dân chủ.

Quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng, phát triển xã hội dân chủ là mối quan hệ giữa ba lĩnh vực cơ bản nhất của đời sống xã hội hướng tới một xã hội dân chủ phát triển bền vững kinh tế - chính

trị - xã hội. Chăm lo tới việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng, Nhà nước quan tâm tới việc kiện toàn và phát huy vai trò của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đồng thời với việc xây dựng và phát triển xã hội dân chủ, điều kiện để phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, cơ sở và động lực cho việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Thứ tư, quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực chất của mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân là quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững, giữa phát triển kinh tế với định hướng chính trị - xã hội và tạo động lực cho phát triển. Ở nước ta, thực hiện tốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một mặt, là chấp nhận sự tồn tại khách quan các loại hình sở hữu và phân phối khác nhau, mặt khác, giảm thiểu những yếu tố tiêu cực thuộc mặt trái của nền kinh tế thị trường, chủ động chăm lo cải thiện đời sống người lao động, xóa đói, giảm nghèo và vấn đề an ninh xã hội. Đó là mô hình kinh tế kết hợp được mục tiêu phát triển kinh tế với mục tiêu ổn định chính trị, thực hiện tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, thể hiện đầy đủ bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đặc biệt của thời kỳ quá độ. Cũng chính từ việc thực hiện mô hình phát triển kinh tế này, với nội hàm

đầy đủ của nó, có thể đồng thời thực hiện tiến bộ công bằng xã hội tạo điều kiện, môi trường cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Thứ năm, quan hệ giữa hội nhập kinh tế quốc tế với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ở nước ta, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập, tự chủ về đường lối phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật đủ mạnh; có cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả và đủ sức cạnh tranh, có thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm để kinh tế đủ sức đứng vững và ứng phó với các tình huống phức tạp, tạo điều kiện thực hiện hiệu quả cam kết hội nhập quốc tế. Điều kiện để bảo đảm độc lập tự chủ với đối ngoại trong bối cảnh đầy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là: chính trị, xã hội ổn định, kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững, quốc phòng vững mạnh, nguồn nhân lực đối ngoại trung thành và chuyên nghiệp, quan hệ cân bằng với các nước lớn.

Thứ sáu, quan hệ giữa ổn định chính trị xã hội với phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ổn định là một trạng thái vận động ở thì cân bằng tạm thời trong quá trình phát triển của sự vật theo quy luật khách quan. Phát triển là một quá trình biến đổi của sự vật theo xu hướng tiến bộ, phù hợp với quy luật khách quan. Ổn định và

phát triển vừa là tiền đề, điều kiện của nhau, vừa là nhân quả của nhau, thể hiện mối quan hệ giữa vận động và đứng im. Ổn định chính trị xã hội là một trạng thái bền vững của hệ thống xã hội, bảo đảm sự hoạt động và phát triển tối ưu của nó theo xu hướng tiến bộ, phù hợp với quy luật khách quan, ở đó quyền lực chính trị được sử dụng trên cơ sở đồng thuận của đại đa số các nhóm và các thành viên xã hội. Ổn định chính trị - xã hội một cách tích cực là tiền đề đối với phát triển kinh tế - xã hội. Không có ổn định chính trị - xã hội chắc chắn không phát triển kinh tế. Ngược lại, không phát triển kinh tế thì không thể giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Kinh tế phát triển vững chắc, môi trường chính trị ổn định là tiền đề quan trọng nhất để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Vì vậy, quan hệ giữa đổi mới chính trị, ổn định chính trị - xã hội và đổi mới kinh tế có quan hệ biện chứng tác động qua lại vừa là tiền đề, vừa là điều kiện trực tiếp, là động lực thúc đẩy lẫn nhau.

Trên cơ sở một số bài học kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, Đảng ta đổi mới nhận thức về xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội, về chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, về quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đó là nhận thức mới và cụ thể hóa con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ

nghĩa ở nước ta với nội dung ngày càng sáng tỏ: Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đạt được trong chế độ tư bản chủ nghĩa để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại và nền chính trị tiên bộ. Trong giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta, vấn đề ưu tiên, đặt trọng tâm giải quyết trước hết là ổn định và phát triển. Khi có ổn định chính trị xã hội, chế độ chính trị xã hội được giữ vững, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển cân đối, hài hòa. Vì vậy, giữ vững ổn định chính trị xã hội là một nguyên tắc của đổi mới, không giữ được ổn định thì không còn là đổi mới theo đúng mục tiêu đặt ra. Tạo tiền đề và điều kiện cơ bản cho phát triển đất nước là tạo ra những nhân tố bảo đảm tính trật tự, nền nếp trong xã hội, bảo đảm môi trường pháp lý, an ninh, an toàn xã hội, từ đó người dân sẽ yên tâm, thoải mái khi tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Trong thời kỳ đổi mới, cùng với những đổi mới trong lĩnh vực kinh tế, Đảng ta chú trọng đổi mới trong lĩnh vực chính trị, bảo đảm phát huy dân chủ, lành mạnh hóa xã hội, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh chống tiêu cực và các thủ đoạn phá hoại từ bên ngoài và từ nội bộ. Đổi mới chính trị để không chỉ giữ được ổn định bằng tăng trưởng kinh tế và bảo đảm đời sống nhân dân, mà còn củng cố vững chắc sự đoàn kết, đồng thuận xã hội, thực hiện “ý Đảng hợp lòng dân”. Định hướng đổi

mới chính trị của Đảng là hướng tới sự ổn định triệt để, ổn định trong xu thế phát triển, không để xảy ra các mâu thuẫn chính trị, là giải quyết tốt các quan hệ chính trị xã hội trong quá trình đổi mới đất nước, bảo đảm khối đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, hiệu lực những chính sách nhà nước về giai cấp dân tộc, tôn giáo, củng cố, phát triển khối liên minh công nông trí thức, chủ động đập tan các âm mưu chia rẽ giai cấp dân tộc tôn giáo của thế lực thù địch. Có thể nói trong thời kỳ đổi mới, chính trị đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế. Chính sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng trên cơ sở nghiên cứu một cách nghiêm túc thực tiễn của đất nước ta đã mở ra một giai đoạn phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực kinh tế, đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng. Mặt khác, sự phát triển kinh tế lại đưa tới sự ổn định chính trị xã hội, đưa nước ta vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nâng cao được vị thế trên trường quốc tế.

Để nhận diện được các đặc trưng trên về bản chất của mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị cần phải xuất phát từ những căn cứ sau để xác định được các mối quan hệ thứ cấp phản ánh tập trung mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị: 1) Các mối quan hệ này phản ánh tập trung nhất, khái quát nhất, bản chất nhất về kinh tế và chính trị; 2) Những mối quan hệ này phản ánh đúng mâu thuẫn, bản chất của một quá trình đổi mới và phát triển, trước hết là phát triển kinh tế; 3) Những mối quan hệ này phản ánh đặc trưng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ

ngĩa xã hội ở Việt Nam, đúng với quy luật, xu thế của thời đại, vừa phù hợp với trình độ phát triển và bản sắc của Việt Nam; 4) Những mối quan hệ thứ cấp được xác định là những mối quan hệ ít nhiều đã được nghiên cứu phản ánh những mối quan hệ cơ bản của đời sống xã hội, trong đó tập trung ở kinh tế và chính trị.

Lịch sử cho thấy rằng, một cuộc cách mạng chỉ có thể thành công khi ngay từ đầu đã có định hướng chính trị đúng đắn và giữ được định hướng đúng đắn đó trong suốt tiến trình cách mạng. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là tình cảm, khát vọng, là lý tưởng của mọi thế hệ người Việt Nam. Lý tưởng đó lại được chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng, được xây dựng trên một cơ sở lý luận khoa học và đã tạo niềm tin sắt đá cho mọi người Việt Nam yêu nước và sự đồng thuận xã hội được tạo ra trên cơ sở sự kiên trì mục tiêu nói trên.

5. Kết luận

Từ những phân tích trên có thể nhận thấy rằng, quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là nội dung quan trọng đã được Đảng ta quan tâm suốt từ khi bước vào thời kỳ đổi mới cho đến hiện nay và hiện là mối quan hệ mang tính trọng yếu trong 10 mối quan hệ lớn cần giải quyết mà Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã chỉ ra. Vì vậy, cần phải nhận diện và hiểu rõ bản chất của nó trong quá trình vận dụng để giải quyết tốt mối quan hệ này trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2007. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 51. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2015. *Văn kiện Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
6. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1989. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
8. Hoàng Phê (Chủ biên). 1998. *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
9. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên). 2011. *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
10. *Từ điển Triết học*. 1986. Mátxcova: Nxb. Tiến bộ.
11. V.I.Lênin. 2005a. *Toàn tập*, tập 33. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
12. V.I.Lênin. 2005b. *Toàn tập*, tập 41. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.